

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>số điều của Luật Người Khuyết tật (có hiệu lực từ 01/6/2012).</p> <p>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (có hiệu lực từ ngày 15/3/2019).</p> <p>- Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>	
2	T-HCM-272038-	Cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	5 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn	Không	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010 (có hiệu lực từ	1. Trình tự thực hiện Bước 2: Đối với trường hợp quy định tại điểm a và

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	TT					<p>01/01/2011);</p> <p>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người Khuyết tật (có hiệu lực từ 01/6/2012).</p> <p>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (có hiệu lực từ ngày 15/3/2019).</p> <p>- Quyết định số 596/QĐ-LĐTBXH ngày 25/4/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản</p>	<p>điểm c, Khoản 2 Điều 8 (trường hợp người đề nghị xác định lại mức độ khuyết tật do nguyên nhân thay đổi dạng khuyết tật hoặc mức độ khuyết tật; người khuyết tật từ đủ 6 tuổi trở lên trừ trường hợp người khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại điểm 1.1, 1.2, 1.5, 1.6, 1.7 Mục IV Mẫu số 02 Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH) thì thực hiện xác định lại mức độ khuyết tật, cụ thể:</p> <p>1.1. Mềm nhẽo hoặc co cứng toàn thân hoặc liệt toàn thân</p> <p>1.2. Thiếu hai tay</p> <p>1.5. Mù hai mắt hoặc thiếu hai mắt</p> <p>1.6. Liệt hoàn toàn hai tay hoặc liệt nửa người</p> <p>1.7. Có kết luận của cơ sở y tế cấp tỉnh trở lên mắc một hoặc nhiều loại bệnh: bệnh bại não, não úng thủy, tâm thần phân liệt</p>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	2. Người có thẩm quyền/ cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã

G. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ
I. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp			
1	BLĐ-TBVXH-HCM-286334	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (được thay thế bởi thủ tục Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
II. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	T-HCM-271066-TT	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh có từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	- Thông tư số 26/2012/TT- LĐTBXH ngày 12/11/2012 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 28/ 2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Bị bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa